

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 38/2023/HSST  
Ngày 28 tháng 4 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Dinh.
2. Ông Ngô Đức Việt.

*Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hải- Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/HSST ngày 04/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T ; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh 10 tháng 10 năm 1991 tại huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đoài 2, xã Việt Hùng, huyện Tr , tỉnh N ; Nơi đăng ký tạm trú tổ 07, phường B , thành phố L , tỉnh L ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn L , con bà: Trần Thị Ng ; Vợ: Nguyễn Thị Thu; bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2014 con bé sinh năm 2019; tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ 07, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai kể từ ngày 10/4/2023. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Đỗ Thành S , sinh năm 1981, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Chị Phạm Thị Ân; Sinh năm 1995;

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Phạm Thị Ân là: Anh Đỗ Thành S

Địa chỉ: Tổ 12, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 17/11/2022, Trần Văn T đến nhà anh Đỗ Thành Sơn để sửa mái tôn. Lợi dụng lúc anh Đỗ Thành Sơn đi ra ngoài nhờ bị cáo trông nhà hộ, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên trèo từ mái nhà số 439 sang mái nhà số 441, lên tầng 2 của ngôi nhà vào phòng ngủ

của vợ chồng anh Sơn, Trần Văn T lấy 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và 01 giá đựng điều khiển điều hòa, màu trắng bên trong đựng 03 chiếc nhẫn vàng, gồm 02 chiếc nhẫn vàng hình tròn trơn, 01 chiếc nhẫn hình chữ nhật, có đính mặt đá nhân tạo màu đen hình chữ nhật. Bị cáo bỏ tiền và 03 chiếc nhẫn vàng cho vào túi quần sau, bên phải đang mặc, còn chiếc giá để điều khiển điều hòa Trần Văn T vứt xuống khe giữa nhà số 439 và nhà số 441. Trần Văn T tiếp tục làm việc đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi thấy anh Sơn về nhà thì Trần Văn T xin phép anh Sơn nghỉ, và đi đến cửa hàng mua bán vàng, bạc Hoàn Huế ở số 010, đường Cốc Lếu, tổ 17, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai bán 02 chiếc nhẫn vàng tròn trơn được 20.180.000 (hai mươi triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng, bán chiếc nhẫn vàng hình chữ nhật, có đính mặt đá nhân tạo màu đen hình chữ nhật được 1.980.000 (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng cho cửa hàng mua bán vàng, bạc Đình Phúc ở số nhà 128, đường Cốc Lếu, tổ 19, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Cùng lúc này ở nhà anh Đỗ Thành Sơn kiểm tra phát hiện bị mất trộm tài sản, nghi ngờ Trần Văn T nên anh Sơn đã trình báo sự việc cho Công an phường Bắc Cường. Quá trình làm việc Trần Văn T đã khai báo toàn bộ nội dung hành vi phạm tội trên của mình và giao nộp lại số tiền 22.460.000 (Hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng

Vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án gồm 22.460.000 (Hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng; 01 chiếc giá để điều khiển điều hòa bằng nhựa, màu trắng có kích thước (8,5 x 6,5 x 2,5)cm; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình chữ nhật có đính đá màu đen, mặt bên trong có khắc chữ LS 10K.

Tại Kết luận định giá tài sản số 83 ngày 24/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai đã xác định giá trị: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình chữ nhật có đính đá màu đen, mặt bên trong có khắc chữ LS 10K. Có tổng trọng lượng 1,16 chỉ, giá trị 2.434.066 (hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi sáu) đồng; 02 chiếc nhẫn vàng ta, loại 24K, nhẫn tròn trơn, có tổng trọng lượng 3,85 chỉ, giá trị 20.174.000 (hai mươi triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản là: 22.608.066 (Hai mươi hai triệu sáu trăm linh tám nghìn không trăm sáu mươi sáu) đồng

Tại bản cáo trạng số 26/CT - VKS ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 38; điều 65; điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn T mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng.

Giao bị cáo cho UBND phường Bình Minh quản lý và theo dõi.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập gì nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật dân sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ 1.980.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Về dân sự : Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự để giải quyết.

Tính án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến trình bày của anh Đỗ Thành Sơn: Bị cáo là dân từ nơi khác đến đã lợi dụng lòng tin của gia đình anh, trộm cắp tài sản là kỷ vật, di vật, là tiền lộc là tài sản có giá trị tinh thần của vợ chồng anh. Sau khi phạm tội bị cáo không bồi thường ngay cho vợ chồng anh, khi gia đình anh khi bắt được bị cáo giao nộp cho cơ quan Công an bị cáo quanh co chối tội không thành khẩn khai báo, không xin lỗi hoặc tỏ ra ăn năn hối cải trước gia đình anh. Ngoài ra khi thực hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo vẫn không chấp hành, như vậy là ngang nhiên thách thức pháp luật. Anh đã nhận lại 01 chiếc giá đựng điều khiển và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình chữ nhật, có đính đá màu đen, mặt trong của nhẫn có khắc chữ LS10K, Nhưng vì bị cáo đã mang chiếc nhẫn đi bán nên mặt đá bị cạy anh phải sửa lại nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.000.000 đồng tiền công sửa lại nhẫn và yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường 02 chiếc nhẫn hình tròn trơn bằng vàng ta mà Trần Văn T theo giá vàng tại ngày xét xử là  $3,85 \times 5.610.000 = 21.598.500$  đồng và số tiền mặt 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Tổng giá trị yêu cầu bồi thường là 23.898.500 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng) Đề nghị Tòa án xử lý thật nghiêm khắc hành vi phạm tội của bị cáo tránh trường hợp xử quá nhẹ bị cáo sẽ coi thường pháp luật lại tiếp tục hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T : Xác định vào khoảng 09 giờ ngày 17/11/2022 bị cáo đã trộm cắp tài của vợ chồng anh Sơn 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình chữ nhật có đính đá màu đen, mặt bên

trong có khắc chữ LS 10K. Có tổng trọng lượng 1,16 chỉ, giá trị 2.434.066 (hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi sáu) đồng; 02 chiếc nhẫn vàng ta, loại 24K, nhẫn tròn trơn, có tổng trọng lượng 3,85 chỉ, giá trị 20.174.000 (hai mươi triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 22.908.066 (hai mươi hai triệu chín trăm linh tám nghìn không trăm sáu mươi sáu) đồng

Hành vi nêu trên đã được bị cáo Trần Văn T khai nhận tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trộm cắp tài sản của Trần Văn T đã thực hiện tài sản trộm cắp có trị giá là 22.908.066 (hai mươi hai triệu chín trăm linh tám nghìn không trăm sáu mươi sáu) đồng với mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn T về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có hộ khẩu thường trú: tại xóm Đoài 2, xã Việt Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đến Lào Cai để sinh sống, nhưng vì coi thường pháp luật lợi dụng lòng tin của chủ nhà nhờ trông coi nhà hộ đã trộm cắp tài sản, khi hành vi vi phạm bị phát hiện bị cáo không bồi thường kịp thời cho bị hại gây bức xúc cho người bị hại. Ngày 17/11/2022 Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 12/01/2023 bị cáo mới đăng ký tạm trú tại: tổ 07, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Mặc dù được áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng ngày 18/01/2023 bị cáo đã đi khỏi nơi đăng ký tạm trú, không chấp hành nghiêm chỉnh lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan tiến hành tố tụng, coi thường pháp luật không báo cáo Cơ quan có thẩm quyền. Gây khó khăn cho việc quản lý theo dõi bị cáo cho Chính quyền địa phương. Từ những phân tích trên thấy rằng mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Do vậy, quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là không phù hợp, chưa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân bị cáo Trần Văn T chưa bị xử lý hành chính hoặc bị truy tố xét xử.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ cho nên cần áp dụng điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Anh Đỗ Thành Sơn đã nhận lại 01 chiếc giá đựng điều khiển; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình chữ nhật, có đính đá màu đen, mặt trong của nhẫn có khắc chữ LS10K, Nhưng mặt đá đã bị cạy hỏng, nên anh Sơn phải sửa lại anh Sơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.000.000 đồng tiền công sửa lại nhẫn và bồi thường 02 chiếc nhẫn hình tròn trơn bằng vàng ta mà Trần Văn T đã trộm cắp theo trị giá vàng mua thời điểm xét xử là  $3,85 \times 5.610.000 = 21.598.500$  đồng và số tiền mặt 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Tổng giá trị yêu cầu bồi thường là 23.898.500 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng) là phù hợp theo Điều 584; Điều 585, Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự để giải quyết buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 22.460.000 đồng, thu giữ của Trần Văn T ngày 17/11/2022 xét thấy đây là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp tài sản của anh Đỗ Thành Sơn cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Trong số tiền tạm giữ có 1.980.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo bán chiếc nhẫn cho chị Mai, ngày 13/01/2023 Trần Văn T đã hoàn trả cho chị Đỗ Thị Mai số tiền trên, chị Mai đã nhận đủ và không yêu cầu, đề nghị gì khác. Anh Đỗ Thành Sơn và chị Phan Thị Ân đã nhận lại chiếc nhẫn và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công sửa chiếc nhẫn nên bị cáo phải bồi thường giá trị của chiếc nhẫn trộm cắp. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.980.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo vì xác định số tiền 1.980.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) là tài sản do phạm tội mà có là không phù hợp.

Đối với anh Hoàng Văn Huế là người đã mua 02 chiếc nhẫn vàng ta của Trần Văn T với giá 20.180.000đ (Hai mươi triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Anh Huế đã mang đi nung chảy cùng nhiều sản phẩm khác cùng chất liệu để tạo thành sản phẩm mới bày bán tại cửa hàng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Quá trình mua số tài sản trên Trần Văn T không nói về nguồn gốc của tài sản và anh Hoàng Văn Huế cũng không hỏi về nguồn gốc tài sản nên anh Hoàng Văn Huế không biết đây là tài sản do Trần Văn T phạm tội mà có. Do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với chị Đỗ Thị Mai là người đã mua 01 chiếc nhẫn vàng 10K với giá 1.980.000đ (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Chị Đỗ Thị Mai đã tự nguyện giao nộp lại chiếc nhẫn trên cho Cơ quan điều tra. Quá trình mua chiếc nhẫn trên Trần Văn T không nói về nguồn gốc của tài sản và chị Mai cũng không hỏi về nguồn gốc tài sản nên chị Đỗ Thị Mai không biết đây là tài sản do Trần Văn T phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; dân sự sơ thẩm theo quy định theo quy định tại Điều 136 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585, Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường 23.898.500 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng) cho anh Đỗ Thành Sơn và chị Phạm Thị Ân (giá trị tài sản trộm cắp và công sửa nhẫn gồm: 2.000.000 đồng tiền công sửa lại nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình chữ nhật, có đính đá màu đen, mặt trong của nhẫn có khắc chữ LS10K; 21.598.500 đồng giá trị 02 chiếc nhẫn hình tròn trơn bằng vàng và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giữ 22.460.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) của bị cáo để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường và tiền thi hành án phí. Theo giấy nộp tiền do anh Đào Khánh Duy nộp vào tài khoản của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ngày 13 tháng 01 năm 2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.194.925 đồng (một triệu một trăm chín mươi tư nghìn chín trăm hai năm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND TP 2;*
- *Công an TP 3;*
- *Sở tư pháp;*
- *Bị cáo; BH5;*
- *T.H.A 3;*
- *Lưu*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**